

Số: /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử là tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý nhà nước và thực thi pháp luật trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, bao gồm: phát thanh, truyền hình, trang tin điện tử, mạng xã hội, trò chơi điện tử.

Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham gia nghiên cứu, đề xuất và thực hiện việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung trình Bộ trưởng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về báo chí; chủ trì nghiên cứu, đề xuất và thực hiện việc xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật

thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

2. Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Bộ trưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm thuộc lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử; chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động; các chương trình, đề án, dự án về phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo phân công của Bộ trưởng.

3. Trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đối với lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; thông tin hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động về phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

5. Thẩm định hồ sơ xin cấp phép và trình Bộ trưởng cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép hoạt động trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình; sản xuất chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình; biên tập kênh chương trình nước ngoài; cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình; thiết lập mạng xã hội; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; phê duyệt kịch bản trò chơi điện tử; giấy chứng nhận đăng ký chương trình, kênh chương trình liên kết trong hoạt động phát thanh, truyền hình và các loại quyết định, giấy chứng nhận khác theo quy định của pháp luật; chấp thuận việc mở cơ quan đại diện, cử phóng viên thường trú của các đài phát thanh, truyền hình của Việt Nam ở nước ngoài theo Quy hoạch mạng lưới đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí Việt nam ở nước ngoài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép sản xuất chương trình đặc biệt, chương trình phụ, thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình và nội dung khác trên dịch vụ phát thanh, truyền hình, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng, cung cấp nội dung và dịch vụ thông tin điện tử trên mạng; xác nhận thông báo cung cấp trò chơi điện tử trên mạng theo quy định của pháp luật.

7. Trình Bộ trưởng quyết định cấp, thu hồi thẻ nhà báo đối với các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.

8. Trình Bộ trưởng văn bản thoả thuận bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và các chức danh tương đương của các đài phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức kiểm tra lưu chiếu báo chí trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình; quản lý kho lưu chiếu báo chí quốc gia trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình; lưu trữ nội dung phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước về nội dung thông tin; chấp thuận việc đăng, phát bài phát biểu trên phát thanh, truyền hình của Trung ương đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

10. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình công nghệ áp dụng trong các hoạt động: sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình; cung cấp, sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí và các định mức chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

11. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về chất lượng, giá thành, khung giá cước, giá cước, phí và lệ phí đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử trên mạng theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý hoạt động quảng cáo trên phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử và các thiết bị điện tử khác; quản lý việc thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình; sản phẩm, dịch vụ phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo quy định của pháp luật.

14. Đo lường, kiểm định chất lượng hệ thống thiết bị kỹ thuật, chất lượng sản phẩm dịch vụ chuyên ngành phát thanh, truyền hình và dịch vụ thông tin điện tử (không bao gồm việc kiểm định an toàn phơi nhiễm trường điện từ của các thiết bị phát sóng phát thanh, truyền hình); Đo lường, định lượng khán, thính giả phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; đánh giá xếp hạng trang thông tin điện tử trên mạng phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

15. Thẩm định, đề xuất, tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách về đặt hàng để hỗ trợ phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình và thông tin

điện tử phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

16. Phối hợp thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; tham gia thẩm định, hiệp y khen thưởng các giải thưởng, danh hiệu vinh dự thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; đề xuất quy chế tổ chức hội thi, liên hoan, giải thưởng về phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

17. Phối hợp tổ chức giao ban báo chí; quản lý thông tin của các đài phát thanh, truyền hình, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo quy định của pháp luật.

18. Chủ trì, tham gia xây dựng, thẩm định, tư vấn và triển khai các chương trình, đề án, dự án đầu tư phát triển; cung ứng các dịch vụ công ích, dịch vụ công thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

19. Đề xuất và thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

20. Tham gia công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các hoạt động hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

21. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử vi phạm pháp luật; các biện pháp huy động các phương tiện, thiết bị, dịch vụ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử phục vụ các trường hợp khẩn cấp về an ninh quốc gia, thiên tai địch họa; phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí thực hành tiết kiệm tại Cục.

22. Tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Cục theo chương trình cải cách hành chính của Bộ; hiện đại hóa công sở và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục; báo cáo thực hiện cải cách hành chính hàng năm trong phạm vi quản lý của Cục.

23. Thu, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí từ các hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

24. Quản lý về tổ chức, biên chế, thực hiện chính sách, chế độ đối với các cán bộ, công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục

25. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Cục:

Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có Cục trưởng, các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

- Văn phòng.
- Phòng Phát thanh, Truyền hình.
- Phòng Thông tin điện tử.
- Phòng Kỹ thuật, Công nghệ.
- Phòng Thanh tra, Pháp chế.

Đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Trung tâm Đo kiểm và Dịch vụ phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

- Báo Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp trực thuộc do Cục trưởng xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị trực thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

3. Biên chế công chức, viên chức của Cục do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 37/2008/QĐ-BTTTT ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố thuộc TW;
- Website Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Bắc Sơn